

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2023 cho các huyện, thành phố;  
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương 2023;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 09/TTr-PTCKH ngày 12/01/2024 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2023 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Xuân Vỹ**





**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>91.400</b>	<b>205.211</b>	<b>225%</b>	<b>116%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>91.400</b>	<b>85.277</b>	<b>93%</b>	<b>98%</b>
1	Thu nội địa	91.400	85.277	93%	98%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		119.934		133%
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>343.686</b>	<b>319.268</b>	<b>93%</b>	<b>120%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>220.426</b>	<b>219.634</b>	<b>100%</b>	<b>116%</b>
1	Chi đầu tư phát triển (từ Thu tiền sử dụng đất)	23.000	9.317	41%	74%
2	Chi thường xuyên	193.209	210.317	109%	119%
3	Dự phòng ngân sách	4.217		0%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>123.260</b>	<b>99.634</b>	<b>81%</b>	<b>131%</b>



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>91.400</b>	<b>85.277</b>	<b>93%</b>	<b>98%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>91.400</b>	<b>85.277</b>	<b>93%</b>	<b>98%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	11.000	312	2,84%	96%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	13.100	20.226	154%	101%
4	Thuế thu nhập cá nhân	16.000	10.020	63%	47%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	14.300	10.053	70%	52%
7	Thu phí, lệ phí	1.600	1.472	92%	88%
8	Các khoản thu về nhà, đất	30.600	37.403	122%	230%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		329		107%
-	Thu tiền sử dụng đất	23.000	9.057	39%	176%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.600	28.017	369%	260%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
11	Thu khác ngân sách	4.800	5.291	110%	83%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		362		
13	Thu từ bán tài sản nhà nước		138		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>		-		
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>88.400</b>	<b>81.199</b>	<b>92%</b>	<b>98%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	39.900	11.039	28%	67%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	48.500	70.160	145%	106%





**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>343.686</b>	<b>319.268</b>	<b>93%</b>	<b>120%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>220.426</b>	<b>219.634</b>	<b>100%</b>	<b>116%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>23.000</b>	<b>9.317</b>	<b>41%</b>	<b>74%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án (từ Thu tiền sử dụng đất)	23.000	9.317	41%	74%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>193.209</b>	<b>210.317</b>	<b>109%</b>	<b>119%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi an ninh - quốc phòng	3.747	9.671	258%	176%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	104.636	111.504	107%	114%
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	9.902	13.898	140%	2932%
5	Chi văn hóa thông tin	1.037	1.218	117%	152%
6	Chi phát thanh, truyền hình	526	455	87%	97%
7	Chi thể dục thể thao	378	317	84%	120%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	4.543	151%	136%
9	Chi hoạt động kinh tế	7.634	4.583	60%	66%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	46.195	47.743	103%	107%
11	Chi bảo đảm xã hội	15.204	16.305	107%	110%
12	Chi khác ngân sách	950	80	8%	4%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>4.217</b>			



STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>123.260</b>	<b>99.634</b>	<b>81%</b>	<b>131%</b>
<b>I</b>	<b>Chi các Chương trình mục tiêu nhiệm vụ</b>	<b>1.064</b>	<b>1.064</b>	<b>100%</b>	<b>117%</b>
1	Kinh phí hoạt động ban an toàn giao thông	391	391	100%	167%
2	Quà tết cho đối tượng BTXH và hộ nghèo	673	673	100%	100%
<b>II</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>93.186</b>	<b>67.556</b>	<b>72%</b>	<b>634%</b>
	Vốn đầu tư	63.550	46.872	74%	583%
	Vốn sự nghiệp	29.636	20.684	70%	788%
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	18.049	17.554	97%	2911%
a	Vốn đầu tư	8.721	8.701	100%	3119%
b	Vốn sự nghiệp	9.328	8.853	95%	2732%
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	51.253	34.655	68%	470%
a	Vốn đầu tư	44.484	30.830	69%	481%
b	Vốn sự nghiệp	6.769	3.825	57%	399%
3	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	23.884	15.347	64%	572%
a	Vốn đầu tư	10.345	7.341	71%	548%
b	Vốn sự nghiệp	13.539	8.006	59%	596%
<b>III</b>	<b>Chi đầu tư thực hiện các dự án vốn đầu tư</b>	<b>29.010</b>	<b>31.014</b>	<b>107%</b>	<b>48%</b>





**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

**1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn**

- Thu ngân sách trên địa bàn 85,277 tỷ đồng, đạt 93% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 98% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 81,199 tỷ đồng, đạt 92% dự toán huyện giao, đạt 98% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó, các khoản thu địa phương hưởng 100% là 70,160 tỷ đồng đạt 145% dự toán huyện giao, đạt 106% so với cùng kỳ năm 2022; các khoản thu phân chia 11,039 tỷ đồng, đạt 28% dự toán huyện giao, đạt 67% so với cùng kỳ năm 2022.

- Một số khoản thu chưa đạt so với dự toán được giao, cụ thể:

+ Thuế thu nhập cá nhân 10,020 tỷ đồng, đạt 63% dự toán HĐND huyện giao, đạt 47% so với dự toán cùng kỳ năm 2022.

+ Lệ phí trước bạ 10,053 tỷ đồng, đạt 70% dự toán HĐND huyện giao, đạt 52% so với dự toán cùng kỳ năm 2022.

+ Thu phí, lệ phí 1,472 tỷ đồng, đạt 92% dự toán HĐND huyện giao, đạt 88% so với dự toán cùng kỳ năm 2022.

+ Thu tiền sử dụng đất 9,057 tỷ đồng, đạt 39% dự toán HĐND huyện giao, đạt 176% so với dự toán cùng kỳ năm 2022.

**2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách năm 2023 ước thực hiện 319,268 tỷ đồng, đạt 93% dự toán HĐND huyện giao, đạt 120% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 87,203 tỷ đồng, đạt 85% dự toán HĐND huyện giao, đạt 103% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 232,065 tỷ đồng, đạt 102% dự toán HĐND huyện giao, đạt 128% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.

Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 9,671 tỷ đồng, đạt 258% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 111,504 tỷ đồng, đạt 107% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 4,543 tỷ đồng, đạt 151% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 47,743 tỷ đồng, đạt 103% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 16,305 tỷ đồng, đạt 107% dự toán giao.

